

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày: 30-7-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn N.
2. Bà Nguyễn Thị Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình L, tên gọi khác: không, sinh năm 1969, tại tỉnh Vĩnh Phú;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1938, cư trú tại: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1972; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2009. Cả ba cùng trú tại: đường L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 16/12/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh. *Có mặt.*

2. Họ và tên: Trần Anh N, tên gọi khác: không; sinh năm 1990, tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Trần Ngọc K, sinh năm 1959 và bà

Lê Thị L, sinh năm 1960, cùng cư trú tại: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 16/12/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh. *Có mặt.*

3. Họ và tên: Nguyễn Long H, tên gọi khác: B; sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959, cùng cư trú tại: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 16/12/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh. *Có mặt.*

4. Họ và tên: Trần Viết Q, tên gọi khác: B; sinh năm 1984, tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Trần Viết N, sinh năm 1960 và bà Lương Thị M, sinh năm 1958, cùng cư trú tại: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/5/2019 bị UBND phường 2, Tp. B xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt hành chính số 54/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong.

- Nhân thân:

+ Ngày 30/9/2013 bị Công an Tp. B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt hành chính số 2066/QĐ-XPHC.

+ Ngày 06/8/2014 bị TAND huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2014/HSST, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B từ ngày 16/12/2019 đến nay. *Có mặt.*

5. Họ và tên: Phạm Q T, tên gọi khác: không; sinh năm 1988, tại tỉnh Thanh Hoá;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Phạm Q Minh, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị The, sinh năm 1960, cùng cư trú tại: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh. *Có mặt.*

6. Họ và tên: Nguyễn Trọng H, tên gọi khác: không; sinh năm 1980, tại tỉnh Hậu Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Nguyễn Trọng Tuấn, sinh năm

1930 (đã chết) và bà Hoàng Thị Mai, sinh năm 1935, cư trú tại: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Đinh Thị K, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007 ở với bị cáo, con nhỏ sinh năm 2008 ở với chị K; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 06/2014/HSST ngày 23/01/2014 của TAND huyện B xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B từ ngày 16/12/2019 đến ngày 29/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh. *Có mặt.*

7. Họ và tên: Phạm Trung K, tên gọi khác: S; sinh năm 1984, tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường P, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959, cùng cư trú tại: đường P, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 22/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

8. Họ và tên: Lưu Vĩnh Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại tỉnh Quảng N;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường A, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Lưu B, sinh năm 1924 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1930 (đã chết), cư trú tại: Tổ 5, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1971 (đã chết); con: Có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/01/2016 bị Công an huyện B xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo Quyết định xử phạt hành chính số 96/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 17/12/2019, từ ngày 22/12/2019 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

9. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm 1982, tại Thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959, cư trú tại: xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017 đang ở với bị cáo tại xã Đ, thành phố B; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 22/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

10. Họ và tên: Lưu Danh T, tên gọi khác: không; sinh năm 1975, tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lưu Danh B, sinh năm 1928 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1929, cùng cư trú tại: Ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; vợ: Lưu Tuyết T, sinh năm 1971; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 22/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956

Nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Anh Tạ Giang N, sinh năm 1991

Nơi cư trú: đường B, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1970

Nơi cư trú: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

4. Anh Cao Đăng T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: đường P, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

5. Anh Bùi Tuấn T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

6. Anh Lại Thành H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

7. Anh Hoàng Trọng L, sinh năm 1957

Nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

8. Anh Phạm Minh C, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình L là người đã mở quán nước giải khát bán cà phê tại địa chỉ đường L, Thôn 10, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã chuẩn bị 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP FOLIO 9480M có kết nối Internet và kết nối với tivi để phát trực tiếp các trận đá gà cho khách đến xem, tự cá cược với nhau để thu tiền xâu. Nguyễn Đình L đã giao cho Trần Anh N và Nguyễn Long H giúp sức, giao tài khoản “NHai123”, mật khẩu “ZXCB1234” đăng ký trên trang mạng Internet SV388.com cùng máy tính và tivi cho Trần Anh N và Nguyễn Long H quản lý, phát trực tiếp các trận đá gà cho người chơi tham gia cá cược và thu tiền xâu của người thắng cược giúp L. Đến cuối kỳ đá gà hằng ngày, L sẽ trả công cho N và H tùy thuộc vào số tiền xâu thu được.

Vào ngày 16/12/2019, Nguyễn Đình L, Trần Anh N, Nguyễn Long H đã tổ chức cho các đối tượng gồm: Trần Viết Q; Phạm Quang T; Nguyễn Trọng H; Nguyễn Văn T; Phạm Trung K; Lưu Vĩnh Q; Lưu Danh T; Tạ Giang N, sinh năm 1991, địa chỉ: đường H, phường L, Tp. B; Nguyễn Đình V, sinh năm 1970, địa chỉ: xã L, huyện B; Nguyễn K, sinh năm 1971, địa chỉ: xã Đ, Tp. B; Cao Đăng T, sinh năm 1978, địa chỉ: đường P, Phường 2, Tp. B; Bùi Tuấn T, sinh năm 1992, địa chỉ: xã Đ, Tp. B; Lại Thanh H, sinh năm 1986, địa chỉ: xã Đ, Tp. B; Hoàng Trọng L, sinh năm 1957, địa chỉ: xã Đ, Tp. B; Phạm Minh C, sinh năm 1995, địa chỉ: xã L, huyện B và một số đối tượng khác (đã chạy thoát trong quá trình kiểm tra) tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược đá gà và thu tiền xâu.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức: L, N, H không nạp tiền vào tài khoản cá cược “NHai123”, mật khẩu “Zxcb1234” đã đăng ký để tham gia cá cược trực tiếp với nhà cái trên trang mạng sv388.com mà chỉ sử dụng tài khoản này đăng nhập để phát trực tiếp các trận đá gà bằng tivi tại quán cho các con bạc tự cá cược với nhau và thu tiền xâu. Khi màn hình tivi hiển thị thông tin tỷ lệ cá cược của 02 con gà sẽ đá trực tiếp trên mạng, được nhà cái mặc định là “Gà Đỏ” là gà quán cửa bằng băng keo màu đỏ và “Gà Xanh” là gà quán cửa màu xanh. Sau khi có thông tin tỷ lệ cá cược thì người chơi sẽ chọn đặt cược “Gà Đỏ” hoặc “Gà Xanh”, những người chơi cá cược trực tiếp thỏa thuận với nhau về số tiền cá cược và tỷ lệ kèo. L giao cho N, H thu tiền xâu của người thắng với tỷ lệ 500.000đ thu 10.000đ tiền xâu; 1.000.000đ thu 20.000đ tiền xâu; số tiền 2.000.000đ đến 3.000.000đ thì thu 30.000đ đến 40.000đ tiền xâu khi kết thúc mỗi trận. Đến thời điểm bị bắt quả tang, L, N và H đã tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược với tổng số tiền 133.100.000đ và thu được 1.030.000đ tiền xâu từ những người tham gia cá cược.

Các đối tượng tham gia đánh bạc với nhau đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Tp. B phát hiện bắt quả tang về hành vi đánh bạc trái phép.

Tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. B thu giữ được: số tiền 26.600.000đ; 01 máy tính laptop Hp Folio 9480M màu bạc và cáp nối để phát trực tiếp các trận đá gà lên màn hình tivi; 01 cục phát sóng Wifi và 01 dây cắm từ cục wifi vào máy tính; 01 màn hình tivi Sony 55 inch; 01 mắt camera dahua màu trắng-đen.

Xung quanh hiện trường tạm giữ 01 xe ô tô và 15 xe mô tô các loại, gồm: 01 xe ô tô biển số 49A-180.81; 01 xe mô tô biển số 43X4-2803; 01 xe mô tô biển số 49H1-120.42; 01 xe mô tô biển số 38H4-0592; 01 xe mô tô biển số 49M6-3851; 01 xe mô tô biển số 49N1-3705; 01 xe mô tô biển số 34N1-5629; 01 xe mô tô biển số 49H1-260.52; 01 xe mô tô biển số 49K1-116.74; 01 xe mô tô biển số 49K1-576.25; 01 xe mô tô biển số 49T4-9468; 01 xe mô tô biển số 29-007 N2; 01 xe mô tô biển số 49H1-127.65; 01 xe mô tô biển số 49M6-0002; 01 xe mô tô biển số 330.59; 01 xe mô tô biển số 86F3-4138.

Thu giữ trên người 18 đối tượng tổng số tiền 72.000.000đ và các tài sản, bao gồm: số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc của Nguyễn Đình L; số tiền: 600.000đ của Trần Anh N; số tiền 2.100.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng của Nguyễn Long H; số tiền: 4.000.000đ của Nguyễn Trọng H; 01 điện thoại di động Samsung A1 màu đen của Tạ Giang N; số tiền 800.000đ và 01 điện thoại di động OPPO màu bạc của Nguyễn Đình V; số tiền 200.000đ của Nguyễn K; số tiền 7.000.000đ và 01 điện thoại di động Samsung A 50 màu đen của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của Cao Đăng T; số tiền 21.200.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh của Trần Viết Q; 01 điện thoại di động OPPO R7

màu đen của Bùi Tuấn T; số tiền 9.500.000đ và 01 điện thoại di động Viettel màu đen của Phạm Quang T; số tiền 7.000.000đ và 01 điện thoại di động Mastel màu đen của Lưu Danh T; số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lại Thanh H; số tiền 7.000.000đ của Phạm Trung K; số tiền 2.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Hoàng Trọng L; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 ĐTDĐ OPPO màu bạc của Phạm Minh C; số tiền 10.000.000đ của Lưu Vĩnh Q.

Tiến hành điều tra, các bị can khai nhận việc tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Nguyễn Trọng H.

Khoảng hơn 12 giờ 40 phút ngày 16/12/2019, Nguyễn Trọng H đem theo 7.000.000đ đi đến quán của Nguyễn Đình L để chơi đá gà. Tham gia cá độ 08 trận đá gà, cụ thể:

- Trận 1: H bắt độ với Phạm Quang T 2.000.000 đồng, tỷ lệ 10:7, kết quả thua 1.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 3.400.000đ.
- Trận 2: H bắt độ với Phạm Q T 3.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thắng 3.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 6.000.000đ.
- Trận 3: H bắt độ với Ngọc M 500.000đ, tỷ lệ đồng kèo và thua 500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 1.000.000đ. Do cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. B chưa làm việc được với đối tượng Ngọc Mnên không xem xét trách nhiệm hình sự của H trong trận này.
- Trận 4: H bắt độ với Ngọc M 2.000.000đ, tỷ lệ 10:8,5, kết quả thắng 1.700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 3.700.000đ. Do cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. B chưa làm việc được với đối tượng Ngọc Mnên không xem xét trách nhiệm hình sự của H trong trận này.
- Trận 5: H bắt độ với một thanh niên không biết tên 2.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo và thắng 2.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 4.000.000 đồng. Tuy nhiên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. B không xác định được đối tượng cá độ với H nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc của H trong trận này.
- Trận 6: H bắt độ với Lưu Danh T 1.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo, đặt gà xanh và thua 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 2.000.000đ.
- Trận 7: H bắt độ với Trần Viết Q 1.500.000đ, tỷ lệ 10:7, đặt gà đỏ, kết quả thua 1.050.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 2.550.000đ.
- Trận 8: H bắt độ với Lưu Vĩnh Q 700.000đ, tỷ lệ 10:9 và thua 630.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trong trận này là 1.330.000đ.

Như vậy, trừ số tiền không bị truy cứu, Nguyễn Trọng H đã tham gia cá độ với tổng số tiền 15.280.000đ.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội Đánh bạc thì tổng số tiền mà Nguyễn Trọng H sử dụng vào việc đánh bạc ngày 16/12/2019 là: 15.280.000đ + 26.600.000đ trên sới bạc + 4.000.000đ thu trên người + 1.030.000đ tiền xâu = 46.910.000đ.

2. Phạm Quang T.

Khoảng hơn 13 giờ 00 phút ngày 16/12/2019 T mang theo 6.000.000đ đến quán của L để chơi đá gà. Tham gia cá độ 07 trận đá gà, cụ thể:

- Trận 1: T bắt độ với Lưu Danh T 1.000.000đ, tỷ lệ 10:8 và thắng 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 1.800.000đ.

- Trận 2: T bắt độ với Phạm Trung K 1.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo và thắng 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 2.000.000đ.

- Trận 3: T góp chung với K và 01 thanh niên (mỗi người 1.000.000đ) bắt độ với H 3.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thua 3.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 6.000.000đ.

- Trận 4: T bắt độ với Ngọc M 1.500.000đ, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thắng 1.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 3.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. B chưa làm việc được với đối tượng Ngọc M nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc của H trong trận này.

- Trận 5: T bắt độ với Nguyễn Trọng H 2.000.000đ, bắt với Bùi Tấn Tài 500.000đ, tỷ lệ 10:7, kết quả thắng 1.750.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 4.275.000đ.

- Trận 6: T bắt độ với Nguyễn Văn T 1.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo và thắng 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 2.000.000đ.

- Trận 7: T bắt độ với Nguyễn Văn T 1.500.000đ, tỷ lệ 10: 8,5, tổng số tiền đánh bạc là 2.775.000đ.

Như vậy, trừ số tiền không bị truy cứu, Phạm Quang T tham gia cá độ với tổng số tiền 18.850.000đ.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội Đánh bạc thì tổng số tiền mà Phạm Quang T sử dụng vào việc đánh bạc ngày 16/12/2019 là: 18.850.000đ + 26.600.000đ trên sới bạc + 9.500.000đ thu trên người + 1.030.000đ tiền xâu = 55.980.000đ.

3. Trần Viết Q.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/12/2019 Q đi xe máy Yamaha Sirius biển số 34N1-5629 đến quán cà phê của L, mang theo 20.000.000đ để cá độ đá gà. Tham gia cá độ 06 trận đá gà, cụ thể:

- Trận 1: Q bắt độ với Nguyễn Văn T 1.000.000đ, tỷ lệ 10:10 (đồng kèo), kết quả thắng được 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trong trận này là 2.000.000đ.

- Trận 2: Q bắt độ với Lưu Vĩnh Q 500.000đ, tỷ lệ 10:8, kết quả thua 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trong trận này là 900.000đ.

- Trận 3: Q bắt độ với Phạm Trung K 1.000.000đ, tỷ lệ 10:8,5, kết quả thua 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 1.850.000đ.

- Trận 4: Q bắt độ với Nguyễn Trọng H 1.500.000đ, tỷ lệ 10:7, kết quả thắng được 1.050.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 2.550.000đ.

- Trận 5: Q bắt độ với Ngọc M 1.000.000đ, tỷ lệ 10:8, kết quả hòa. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 1.800.000đ. Do cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. B chưa làm việc được với đối tượng Ngọc M nên không xem xét trách nhiệm hình sự của Q trong trận này.

- Trận 6: Q bắt độ với Ngọc M 500.000đ, tỷ lệ 10:8, kết quả thắng được 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 900.000đ. Do cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. B chưa làm việc được với đối tượng Ngọc M nên không xem xét trách nhiệm hình sự của Q trong trận này.

Như vậy, trừ số tiền không bị truy cứu, Trần Viết Q đã tham gia cá cược đá gà với tổng số tiền 7.300.000đ.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội Đánh bạc thì tổng số tiền đánh bạc mà Trần Viết Q phải chịu trách nhiệm là: $7.300.000đ + 26.600.000đ$ trên cH bạc + $21.200.000đ$ thu trên người + $1.030.000đ$ tiền xâu = $56.130.000đ$.

4. Phạm Trung K.

Ngày 16/12/2019 K mang theo $6.700.000đ$ đi đến quán của L để chơi đá gà. Tham gia cá độ 06 trận đá gà, cụ thể:

- Trận 1: K bắt độ với Phạm Quang T $1.000.000đ$, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thua $1.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $2.000.000đ$.

- Trận 2: Kiên; Phạm Quang T và 01 thanh niên góp tiền (mỗi người $1.000.000đ$) để bắt độ với H, tỷ lệ đồng kèo và thua $3.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $6.000.000đ$.

- Trận 3: K bắt độ với Nguyễn Văn T $1.000.000đ$, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thua $1.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $2.000.000đ$.

- Trận 4: K bắt độ với Trần Viết Q $1.000.000đ$, tỷ lệ 10:8,5, kết quả thắng $1.000.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $1.850.000đ$.

- Trận 5: K bắt độ với Tạ Giang N $600.000đ$, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thắng $600.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $1.200.000đ$.

- Trận 6: K bắt độ với Lưu Vĩnh Q $500.000đ$, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thua $500.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc là $1.000.000đ$.

Như vậy, tổng số tiền K tham gia đánh bạc là $14.050.000đ$.

Căn cứ các điểm a,b,c khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội Đánh bạc thì tổng số tiền mà Phạm Trung K sử dụng vào việc đánh bạc ngày 16/12/2019 là: $14.050.000đ + 26.600.000đ + 7.000.000đ$ đồng thu trên người + $1.030.000đ$ tiền xâu = $48.680.000đ$.

5. Lưu Vĩnh Q.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 Q mang theo $8.000.000đ$ đi đến quán của L để cá độ đá gà. Tham gia cá độ 05 trận đá gà, cụ thể:

- Trận 1: Q bắt độ với Trần Viết Q $500.000đ$, tỷ lệ 10:8, kết quả thắng được $400.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $900.000đ$.

- Trận 2: Q bắt độ với Nguyễn Trọng H $700.000đ$, tỷ lệ 10:9, kết quả thắng được $630.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $1.330.000đ$.

- Trận 3: Q bắt độ với 1 thanh niên khoảng 30 tuổi $500.000đ$, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thua $500.000đ$. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $1.000.000đ$. Cơ quan CSĐT-Công an Tp. B không xác định được người cá cược với Q nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc trận này của Lưu Vĩnh Q.

- Trận 4: Q bắt độ với Phạm Trung K $500.000đ$, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thắng được $500.000đ$ đồng. Tổng số tiền đánh bạc trận này là $1.000.000đ$.

- Trận 5: Q bắt độ với một thanh niên chưa rõ lai lịch $500.000đ$, tỷ lệ đồng kèo, kết quả chưa phân thắng thua thì bị bắt quả tang. số tiền đánh bạc trận này là $1.000.000đ$. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. B không xác định được người cá cược với Q nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc trận này của Q.

Như vậy, trừ số tiền không bị truy cứu, Lưu Vĩnh Q đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền $3.230.000đ$.

Căn cứ các điểm a,b,c khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội Đánh bạc thì tổng số tiền mà Lưu Vĩnh Q sử dụng vào việc đánh bạc ngày 16/12/2019 là: 3.230.000đ + 26.600.000đ trên cH + 10.000.000đ thu trên người + 1.030.000đ xâu = 40.860.000đ.

6. Lưu Danh T.

Khoảng hơn 14 giờ 00 phút ngày 16/12/2019 T đem theo 5.700.000đ đi đến quán của L cá cược đá gà. Tham gia cá độ 04 trận đá gà, cụ thể:

- Trận 1: T bắt độ với 1 thanh niên chưa rõ lai lịch 500.000đ, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thắng 500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 1.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Bk không xác định được người cá cược với T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc trận này của Lưu Danh T.

- Trận 2: T bắt độ với Phạm Quang T 1.000.000đ, tỷ lệ 10:8, kết quả thua 800.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 1.800.000đ.

- Trận 3: T bắt độ với Nguyễn Trọng H 1.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thắng 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 2.000.000đ.

- Trận 4: T bắt độ với Nguyễn Văn T 2.000.000đ, tỷ lệ 10:7,5, thắng được 1.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 3.500.000đ.

Như vậy, trừ số tiền không bị truy cứu, Lưu Danh T đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 7.300.000đ.

Căn cứ các điểm a,b,c khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội Đánh bạc thì tổng số tiền mà Lưu Danh T sử dụng vào việc đánh bạc ngày 16/12/2019 là: 7.300.000đ + 26.600.000đ + 7.000.000đ thu trên người + 1.030.000đ xâu = 41.930.000đ.

7. Nguyễn Văn T.

Chiều ngày 16/12/2019 T đem theo 9.500.000đ đi đến quán của L cá độ đá gà. Tham gia cá độ 05 trận đá gà, cụ thể:

- Trận 1: T bắt độ với Trần Viết Q 1.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thắng được 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc lần này là 2.000.000đ.

- Trận 2: T bắt độ với Lưu Danh T 2.000.000đ, tỷ lệ 10:7,5, kết quả thua 1.500.000đ. Số tiền đánh bạc trận này là 3.500.000đ.

- Trận 3: T bắt độ với Phạm Trung K 1.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thắng được 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trận này là 2.000.000đ.

- Trận 4: T bắt độ với Phạm Quang T 1.000.000đ, tỷ lệ đồng kèo, kết quả thua 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc trận này là 2.000.000đ.

- Trận 5: T bắt độ với Phạm Quang T 1.500.000đ, tỷ lệ 10:8,5, kết quả bị bắt quả tang khi chưa kết thúc. Số tiền đánh bạc trận này là 2.775.000đ.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội Đánh bạc thì tổng số tiền mà Nguyễn Văn T sử dụng vào việc đánh bạc ngày 16/12/2019 là: 12.275.000đ + 26.600.000đ + 7.000.000đ thu trên người + 1.030.000đ = 46.905.000đ.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSBL, ngày 08 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Anh N và Nguyễn

Long H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Viết Q và Phạm Quang T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Phạm Trung K, Lưu Vĩnh Q, Nguyễn Văn T và Lưu Danh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Anh N và Nguyễn Long H về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Trần Viết Q, Phạm Quang T, Nguyễn Trọng H, Phạm Trung K, Lưu Vĩnh Q, Nguyễn Văn T và Lưu Danh T về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Đình L** từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Phạt bổ sung từ 30 triệu đến 40 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Trần Anh N** từ 50 triệu đến 60 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Long H** từ 50 triệu đến 60 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Trần Viết Q** từ 36 đến 42 tháng tù. Phạt bổ sung từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Phạm Quang T** 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm. Phạt bổ sung từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Trọng H** từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Phạm Trung K** từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Lưu Vĩnh Q** từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Lưu Danh T** từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản, đồ vật không liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 xe Bike, biển số 49H1-120.42 cho ông Phạm Ngọc S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 49H1-260.52 cho chị Nguyễn Thị T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 49H1-127.65 cho ông Phạm Quang M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 49H1-330.59 cho Lưu Vĩnh Q; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển số 49A-180.81 cho chị Nguyễn Thị Huyền T và 01 đăng ký xe mô tô Airblade, biển số 49K1-115.19 cho chị Nguyễn Thị Kim C nên không xem xét.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng chứng minh tội phạm gồm: Số tiền 98.600.000đ (chín mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng); 01 màn hình ti vi Sony 55 inch (đã được niêm phong); 01 thùng giấy niêm phong bên trong có: 01 máy tính laptop Hp Folio 9480M màu bạc; 01 cục phát sóng Wifi và dây nối từ máy tính sang ti vi; 01 mắt camera dahua màu trắng đen; 01 dây cắm từ cục Wifi vào máy tính.

Trả lại cho các bị cáo gồm: Nguyễn Đình L 01 mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 49K1-116.74 và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu bạc, số Imei: 352043075268825; Phạm Trung K 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển số 49M6-3851; Nguyễn Long H 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, số model: A 1688; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Samsung A50, màu đen, số Imei 1: 356646/10/315995/0; Trần Viết Q 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 1: 352892102955238 và 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh, số Imei 1: 353465/10/037579/7; Phạm Quang T 01 điện thoại di động Viettel, màu đen, số Imei 1: 359430062317009; Lưu Danh T 01 điện thoại di động Masstel màu đen, số Imei 1: 301014169378772 nhưng tiếp tục tạm giữ bảo đảm thi hành án.

Trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 49K1-576.25; anh Tạ Giang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A1 màu đen, số Imei 1: 357931/09/249446/2, số Imei 2: 357932/09/249446/0; anh Nguyễn Đình V 01 điện thoại di động OPPO màu bạc; anh Cao Đăng T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei 1: 3590211094265090; anh Bùi Tuấn T 01 điện thoại di động OPPO R7 màu đen; anh Lại Thành H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 359013096578851; ông Hoàng Trọng L 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 357678104138088 và anh Phạm Minh C 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 354185105905021 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển số 49T4-9468 thu giữ của Lưu Danh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 86F3-4138 thu giữ của Trần Anh N; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 34N1-5629 thu giữ của Trần Viết Q;; xe mô tô biển số 49M6-0002; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 43X4-2803; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 38H4-0592; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 49N1-3705 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Cup 70, biển số 29-007N2. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho cơ quan Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo L, N, H, Q, T, H, K, Q, T và T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại

phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo L nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo N nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo H nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo Q nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo T nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo H nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo K nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo Q nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo T nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

+ Bị cáo T nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ và phạt hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Anh N, Nguyễn Long H, Trần Viết Q, Phạm Quang T, Nguyễn Trọng H, Phạm Trung K, Lưu Vĩnh Q, Nguyễn Văn T và Lưu Danh T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào chiều ngày 16/12/2019, tại quán cà phê ở đường L, thôn 10, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Đình L đã yêu cầu Trần Anh N, Nguyễn Long H phát trực tiếp qua ti vi các trận đá gà trên mạng Internet để tổ chức cho

Nguyễn Trọng H, Phạm Quang T, Trần Viết Q, Phạm Trung K, Nguyễn Văn T, Lưu Vĩnh Q, Lưu Danh T tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn tiền trực tiếp với nhau với tổng số tiền đánh bạc 133.100.000đ và thu được 1.030.000đ tiền xâu. Bị cáo Trần Viết Q tham gia đánh bạc với tổng số tiền 56.130.000đ, Phạm Quang T tham gia đánh bạc với tổng số tiền 55.980.000đ, Phạm Trung K tham gia đánh bạc với tổng số tiền 48.680.000đ, Nguyễn Trọng H tham gia đánh bạc với tổng số tiền 46.910.000đ, Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc với tổng số tiền 46.905.000đ, Lưu Danh T tham gia đánh bạc với tổng số tiền 41.980.000đ và Lưu Vĩnh Q tham gia đánh bạc với tổng số tiền 40.860.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Anh N và Nguyễn Long H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Trần Viết Q, Phạm Quang T, Nguyễn Trọng H, Phạm Trung K, Lưu Vĩnh Q, Nguyễn Văn T và Lưu Danh T phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt đối với Q và T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321, đối với các bị cáo Nguyễn Trọng H, Phạm Trung K, Lưu Vĩnh Q, Nguyễn Văn T và Lưu Danh T được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 67/CT-VKSBL, ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, cũng như nhằm mục đích được thua bằng tiền nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Các bị cáo L, N, Hải, Q và T thực hiện tội phạm là nghiêm trọng; các bị cáo H, K, Q, T và T thực hiện tội phạm là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân:

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Anh N, Nguyễn Long H, Phạm Quang T, Nguyễn Trọng H, Phạm Trung K, Nguyễn Văn T và Lưu Danh T đều có nhân thân tốt.

- Đối với bị cáo Trần Viết Q: Ngày 16/5/2019 bị Công an Tp. B xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt hành chính số 54/QĐ-XPHC, chưa được xóa tiền sự. Ngày 30/9/2013 bị Công an Tp. B xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt hành chính số 2066/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong. Ngày 06/8/2014 bị TAND huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2014/HSST, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

- Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H: Bị TAND huyện B xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà” theo bản án số 06/2014/HSST ngày 23/01/2014. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

- Đối với bị cáo Lưu Vĩnh Q: Ngày 11/01/2016 bị Công an huyện B xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo Quyết định xử phạt hành chính số 96/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đình L: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có bố là ông Nguyễn Đình T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 và Huân chương chiến thắng hạng ba, phạm tội lần đầu, là lao động chính gia đình, phải nuôi dưỡng mẹ già 82 tuổi, có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về thực hiện tốt pháp luật và nghĩa vụ ở nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Anh N: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về thực hiện tốt pháp luật và nghĩa vụ ở nơi cư trú, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Long H: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về thực hiện tốt pháp luật và nghĩa vụ ở nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Viết Q: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Quang T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành pháp luật và nghĩa vụ ở nơi cư trú tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng H: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, pHnuôi mẹ già 92 tuổi. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Trung K: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 con còn nhỏ. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Vĩnh Q: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, pHnuôi 04 người con và bố đẻ 96 tuổi, vợ đã chết. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành pháp luật và nghĩa vụ ở nơi cư trú tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, pHnuôi 02 con nhỏ, vợ đã ly hôn. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Danh T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất và mức độ của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Đình L là người sử dụng nơi ở bán nước giải khát, lắp đặt các trang T bị để phục vụ cho đánh bạc và thu tiền sâu nên tính chất, mức độ phải cao hơn bị cáo N và H về tội tổ chức đánh bạc.

Đối với các bị cáo Trần Anh N và Nguyễn Long H là người giúp sức cho bị cáo L để tổ chức đánh bạc, trực tiếp thu tiền sâu nên tính chất, mức độ của hai bị cáo bằng nhau và thấp hơn bị cáo L về tội tổ chức đánh bạc.

Đối với bị cáo Trần Viết Q là người trực tiếp thực hiện tội phạm và dùng tổng số tiền để đánh bạc là 56.130.000đ nên tính chất, mức độ pHcao hơn các bị cáo khác về tội đánh bạc.

Đối với bị cáo Phạm Quang T là người trực tiếp thực hiện tội phạm và dùng tổng số tiền để đánh bạc là 55.980.000đ nên tính chất, mức độ của bị cáo thấp hơn bị cáo Q nhưng phải cao hơn các bị cáo khác về tội đánh bạc.

Đối với bị cáo Phạm Trung K là người trực tiếp thực hiện tội phạm và dùng tổng số tiền để đánh bạc là 48.680.000đ nên tính chất, mức độ của bị cáo thấp hơn bị cáo Q và T nhưng phải cao hơn các bị cáo khác về tội đánh bạc.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H và bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp thực hiện tội phạm và dùng tổng số tiền để đánh bạc là 46.910.000đ và 46.905.000đ nên tính chất, mức độ ngang nhau nhưng thấp hơn các bị cáo Q, T, K và cao hơn các bị cáo khác về tội đánh bạc.

Đối với bị cáo Lưu Danh T và bị cáo Lưu Vĩnh Q là người trực tiếp thực hiện tội phạm và dùng tổng số tiền để đánh bạc là 41.980.000đ nên tính chất, mức độ ngang nhau nhưng thấp hơn các bị cáo Q, T, Kiên, H, T về tội đánh bạc.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Trần Viết Q là người có một tiền sự về tội đánh bạc và có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Trọng H có nhân thân xấu nên cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo Q, H phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình L, Phạm Quang T, Lưu Vĩnh Q đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo và phòng ngừa. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

Đối với các bị cáo Trần Anh N, Nguyễn Long H, Phạm Trung K, Nguyễn Văn T và Lưu Danh T cần xử phạt hình phạt chính là tiền cũng đủ răn đe giáo dục.

[9] Phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần pHạt bổ sung đối với các bị cáo, như sau:

Phạt bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 30.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bị cáo Trần Viết Q số tiền 20.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bị cáo Phạm Quang T số tiền 20.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Trọng H số tiền 20.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bị cáo Lưu Vĩnh Q số tiền 20.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản, đồ vật không liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 xe Bike, biển số 49H1-120.42 cho ông Phạm Ngọc S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 49H1-260.52 cho chị Nguyễn Thị T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 49H1-127.65 cho ông Phạm Quang M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 49H1-330.59 cho anh Lưu Vĩnh Q; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển số 49A-180.81 cho chị Nguyễn Thị Huyền T và 01 đăng ký xe mô tô Airblade, biển số 49K1-115.19 cho chị Nguyễn Thị Kim C nên không xem xét.

- Vật chứng là số tiền 98.600.000đ (chín mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng); 01 màn hình ti vi Sony 55 inch (đã được niêm phong); 01 thùng giấy niêm phong bên trong có: 01 máy tính laptop Hp Folio 9480M màu bạc; 01 cục phát sóng Wifi và dây nối từ máy tính sang ti vi; 01 mắt camera dahua màu trắng đen; 01 dây cắm từ cục Wifi vào máy tính. Đây là vật chứng sử dụng và chứng minh tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các tài sản của Nguyễn Đình L 01 mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 49K1-116.74 và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu bạc, số Imei: 352043075268825; Phạm Trung K 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển số 49M6-3851; Nguyễn Long H 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, số model: A 1688; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Samsung A50, màu đen, số Imei 1: 356646/10/315995/0; Trần Viết Q 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 1: 352892102955238 và 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh, số Imei 1: 353465/10/037579/7; Phạm Quang T 01 điện thoại di động Viettel, màu đen, số Imei 1: 359430062317009; Lưu Danh T 01 điện thoại di động Masstel màu đen, số Imei 1: 301014169378772. Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ bảo đảm thi hành án.

- Đối với các tài sản của bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 49K1-576.25; anh Tạ Giang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung A1 màu đen, số Imei 1: 357931/09/249446/2, số Imei 2: 357932/09/249446/0; anh Nguyễn Đình V 01 điện thoại di động OPPO màu bạc; anh Cao Đăng T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei 1: 3590211094265090; anh Bùi Tuấn T 01 điện thoại di động OPPO R7 màu đen; anh Lại Thành H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 3590130965788518; ông Hoàng Trọng L 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 357678104138088 và anh Phạm Minh C 01 điện thoại di động

Nokia màu đen, số Imei: 354185105905021 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc. Đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển số 49T4-9468 thu giữ của Lưu Danh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 86F3-4138 thu giữ của Trần Anh N; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 34N1-5629 thu giữ của Trần Viết Q; 01 xe mô tô biển số 49M6-0002; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 43X4-2803; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 38H4-0592; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 49N1-3705 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Cup 70, biển số 29-007N2. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho cơ quan Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

[11] Các vấn đề khác:

Trong vụ việc đánh bạc nêu trên, các bị cáo đã khai có sự tham gia của đối tượng tên “Ngọc M”. Tuy nhiên cơ quan Công an Tp. B chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với các đối tượng: Bùi Tuấn T tham gia cá độ với Phạm Quang T số tiền 500.000đ, tỷ lệ 10:7, tổng số tiền đánh bạc là 850.000đ; Nguyễn K tham gia cá độ 02 lần với Hoàng Trọng L và 01 lần với Phạm Minh C, tổng số tiền cá độ là 1.400.000đ; Hoàng Trọng L tham gia cá độ 02 lần với Nguyễn K, tổng số tiền cá độ là 1.000.000đ; Phạm Minh C tham gia cá độ với Nguyễn K 01 lần với số tiền cá độ 400.000đ; Lại Thanh H tham gia cá độ với người thanh niên tên Sơn với số tiền cá cược 1.000.000đ; Cao Đăng T tham gia cá cược 02 trận với tổng số tiền 1.540.000đ. Số tiền các đối tượng này tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc. Do đó, cơ quan Công an Tp. B đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ngày 16/12/2019 đối với các đối tượng này.

Đối với Tạ Giang N tham gia đánh bạc với Phạm Trung K số tiền 600.000đ, tỷ lệ đồng kèo, tổng số tiền đánh bạc là 1.200.000đ; tham gia đánh bạc với 01 thanh niên chưa rõ lai lịch 400.000đ, tỷ lệ 10:9, tổng số tiền đánh bạc là 360.000đ. Quá trình điều tra, cơ quan Công an Tp. B xác định vào ngày 29/06/2016, Tạ Giang N đã bị công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng, tuy nhiên hiện nay hồ sơ xử lý hành chính của N đã bị thất lạc không xác định được việc Tạ Giang N đã chấp hành hình phạt hay chưa nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tạ Giang N. Do đó, cơ quan Công an Tp. B đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ngày 16/12/2019 đối với Tạ Giang N.

Đối với Nguyễn Đình V, khi bị bắt quả tang chưa tham gia cá độ nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Anh N và Nguyễn Long H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Trần Viết Q, Phạm Quang T, Nguyễn Trọng H, Phạm Trung K, Lưu Vĩnh Q, Nguyễn Văn T, Lưu Danh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Đình L 24** (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Trần Anh N 50.000.000đ** (năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Long H 50.000.000đ** (năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Trần Viết Q, tên gọi khác B 03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.5 Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Phạm Quang T 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Trọng H 09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến ngày 29/5/2020).

Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Phạm Trung K, tên gọi khác S 30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2.9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Lưu Vĩnh Q 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2.10. Áp dụng khoản 13 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Lưu Danh T** 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình L, cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Phạm Quang T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Lưu Vĩnh Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

3. Về xử lý vật chứng:

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm:* Số tiền 98.600.000đ (chín mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng); 01 màn hình ti vi Sony 55 inch (đã được niêm phong); 01 thùng giấy niêm phong bên trong có: 01 máy tính laptop Hp Folio 9480M màu bạc; 01 cục phát sóng Wifi và dây nối từ máy tính sang ti vi; 01 mắt camera dahua màu trắng đen; 01 dây cắm từ cục Wifi vào máy tính.

- *Trả lại cho các bị cáo các tài sản nhưng tiếp tục tạm giữ bảo đảm thi hành án gồm:*

+ Nguyễn Đình L 01 mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 49K1-116.74 và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu bạc, số Imei: 352043075268825;

+ Phạm Trung K 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển số 49M6-3851;

+ Nguyễn Long H 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, số model: A1688;

+ Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Samsung A50, màu đen, số Imei 1: 356646/10/315995/0;

+ Trần Viết Q 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 1: 352892102955238 và 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh, số Imei 1: 353465/10/037579/7;

+ Phạm Q T 01 điện thoại di động Viettel, màu đen, số Imei 1: 359430062317009;

+ Lưu Danh T 01 điện thoại di động Masstel màu đen, số Imei 1: 301014169378772.

- *Trả lại các tài sản cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:*

+ Bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 49K1-576.25;

+ Anh Tạ Giang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A1 màu đen, số Imei 1: 357931/09/249446/2, số Imei 2: 357932/09/249446/0;

+ Anh Nguyễn Đình V 01 điện thoại di động OPPO màu bạc;

+ Anh Cao Đăng T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số Imei 1: 3590211094265090;

+ Anh Bùi Tuấn T 01 điện thoại di động OPPO R7 màu đen;

+ Anh Lại Thành H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 359013096578851;

+ Ông Hoàng Trọng L 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 357678104138088;

+ Anh Phạm Minh C 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 354185105905021 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc.

- *Giao cơ quan Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền gồm:*

01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển số 49T4-9468; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 86F3-4138; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 34N1-5629; 01 xe mô tô biển số 49M6-0002; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 43X4-2803; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 38H4-0592; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 49N1-3705 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Cup 70, biển số 29-007N2.

- Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Tiền theo uỷ nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 56 ngày 16/6/2020 giữa cơ quan Công an Tp. B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Anh N, Nguyễn Long H, Trần Việt Q, Phạm Q T, Nguyễn Trọng H, Phạm Trung K, Lưu Vĩnh Q, Nguyễn Văn T và Lưu Danh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A..DS thành phố B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Đức Công